Mẫu số 52
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
Về việc:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Lương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2022, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986 – *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;*

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1979 – *Vắng mặt;*

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Chí T kết hôn từ năm 2015, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Hiện cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Dương L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2009. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:

Anh cùng chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn từ năm 2015, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R', tỉnh Đắk N, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến những năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hôn nhân có thể hàn gắn nên anh T không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về tài sản chung, anh T không yêu cầu giải quyết và nợ chung xác định không nợ ai

Về con chung, nếu ly hôn, anh T đồng ý giao chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Dương L đến tuổi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Chí T chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân, điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Ngọc Dương L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Chí T có nơi cư trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp. Quan

hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Chí T vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa. Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Chí T, chị Nguyễn Thị Mỹ H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Chí T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk N là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T là vợ chồng chung sống từ năm 2015, thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, dẫn đến sống ly thân. Kết quả xác minh tại địa phương, mâu thuẫn giữa các đương sự là có thật. Xét quan hệ hôn nhân giữa các đương sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn Chí T.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5].Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có nợ chung.

[6]. Về con chung: Đương sự có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Dương L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2009. Hiện tại con chung Nguyễn Ngọc Dương L đang sống cùng chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Mỹ H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tới tuổi trưởng thành. Để đảm bảo tốt nhất sự phát triển mọi mặt của các con chung và phù hợp nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Ngọc Dương L cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[7]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Chí T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Dương L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005112 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Văn Lương